

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 1 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh |       | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|--------------------|-------|------|------------|------|
| 1   | Huỳnh Thị Thúy     | An    | Nữ   | 28/04/2009 | 10A4 |
| 2   | Trần Trương Trọng  | An    | Nam  | 12/03/2009 | 10A8 |
| 3   | Đỗ Hồng            | Anh   | Nữ   | 05/01/2009 | 10A3 |
| 4   | Hồ Thị Quỳnh       | Anh   | Nữ   | 26/08/2009 | 10A7 |
| 5   | Lê Nguyễn Trâm     | Anh   | Nữ   | 07/11/2009 | 10A8 |
| 6   | Phan Nguyễn Hoàng  | Anh   | Nữ   | 24/09/2009 | 10A4 |
| 7   | Phan Tuấn          | Anh   | Nam  | 08/10/2009 | 10A7 |
| 8   | Trần Tú            | Anh   | Nữ   | 13/03/2009 | 10A9 |
| 9   | Trương Ngọc        | Anh   | Nữ   | 09/08/2009 | 10A5 |
| 10  | Huỳnh Lê Ngọc      | Ánh   | Nữ   | 05/11/2009 | 10A4 |
| 11  | Lương Huỳnh Gia    | Bảo   | Nam  | 20/09/2009 | 10A7 |
| 12  | Võ Tôn Khánh       | Bằng  | Nữ   | 09/02/2009 | 10A6 |
| 13  | Nguyễn Thanh       | Bình  | Nam  | 25/02/2009 | 10A8 |
| 14  | Nguyễn Vĩ          | Cầm   | Nữ   | 03/02/2009 | 10A5 |
| 15  | Nguyễn Ngọc        | Châu  | Nam  | 04/12/2009 | 10A6 |
| 16  | Nguyễn Lê Anh      | Chi   | Nữ   | 26/07/2009 | 10A8 |
| 17  | Lê Hữu             | Chí   | Nam  | 20/02/2009 | 10A3 |
| 18  | Lê Thanh           | Chí   | Nam  | 04/03/2009 | 10A6 |
| 19  | Trần Đức           | Chí   | Nam  | 18/03/2009 | 10A3 |
| 20  | Nguyễn Hiểu        | Chung | Nam  | 07/03/2009 | 10A3 |
| 21  | Phan Quốc          | Cường | Nam  | 02/03/2008 | 10A3 |
| 22  | Đỗ Kiều            | Diễm  | Nữ   | 18/01/2009 | 10A9 |
| 23  | Tôn Tiết           | Diễm  | Nữ   | 02/11/2009 | 10A3 |
| 24  | Trương Ngọc        | Diễm  | Nữ   | 21/10/2009 | 10A5 |
| 25  | Trương Trúc        | Diễm  | Nữ   | 30/08/2009 | 10A3 |
| 26  | Chế Trịnh Minh     | Diễn  | Nam  | 18/02/2009 | 10A4 |
| 27  | Đặng Đình Huyền    | Diệu  | Nữ   | 06/02/2009 | 10A8 |
| 28  | Phạm Thị Kim       | Dung  | Nữ   | 13/09/2009 | 10A5 |
| 29  | Ngô Văn            | Duy   | Nam  | 05/08/2009 | 10A7 |
| 30  | Trần Anh           | Duy   | Nam  | 06/09/2009 | 10A5 |
| 31  | Trần Thanh         | Duy   | Nam  | 01/06/2009 | 10A7 |
| 32  | Trần Võ Nhật       | Duy   | Nam  | 08/07/2009 | 10A5 |
| 33  | Nguyễn Thị Mỹ      | Duyên | Nữ   | 22/02/2009 | 10A4 |
| 34  | Nguyễn Thùy        | Duyên | Nữ   | 10/08/2009 | 10A4 |
| 35  | Phan Thị Mỹ        | Duyên | Nữ   | 09/03/2009 | 10A8 |
| 36  | Nguyễn Thành       | Dự    | Nam  | 11/05/2009 | 10A4 |
| 37  | Đỗ Hoàng           | Dương | Nam  | 22/04/2009 | 10A6 |
| 38  | Ngô Hoài           | Dương | Nam  | 26/10/2009 | 10A7 |
| 39  | Nguyễn Ngọc Hương  | Dương | Nữ   | 18/05/2009 | 10A8 |
| 40  | Nguyễn Thái        | Dương | Nam  | 09/10/2009 | 10A6 |
| 41  | Trần Lê Đức        | Dương | Nam  | 30/03/2009 | 10A5 |
| 42  | Trần Thị           | Dưỡng | Nữ   | 05/04/2009 | 10A4 |
| 43  | Phạm Mai Quốc      | Đại   | Nam  | 29/08/2009 | 10A4 |
| 44  | Huỳnh Ngô Nhã      | Đan   | Nữ   | 10/10/2009 | 10A8 |

Danh sách này có 44 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025  
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nhân

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 2 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh         | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|----------------------------|------|------------|------|
| 1   | Trần Thị Đang              | Nữ   | 24/11/2009 | 10A8 |
| 2   | Nguyễn Hữu Đạt             | Nam  | 15/10/2009 | 10A7 |
| 3   | Phan Tiến Đạt              | Nam  | 06/04/2009 | 10A5 |
| 4   | Lê Quốc Đô                 | Nam  | 27/12/2009 | 10A9 |
| 5   | Đỗ Thành Đồng              | Nam  | 10/02/2009 | 10A9 |
| 6   | Huỳnh Anh Đức              | Nam  | 19/01/2009 | 10A6 |
| 7   | Nguyễn Huỳnh Minh Gia      | Nam  | 10/06/2009 | 10A9 |
| 8   | Nguyễn Thiên Ngọc Giàu     | Nữ   | 02/04/2009 | 10A4 |
| 9   | Nguyễn Thị Mỹ Hà           | Nữ   | 31/01/2009 | 10A8 |
| 10  | Võ Thu Hà                  | Nữ   | 22/03/2009 | 10A8 |
| 11  | Lê Thị Quỳnh Hạ            | Nữ   | 11/10/2009 | 10A3 |
| 12  | Nguyễn Thị Lệ Hằng         | Nữ   | 04/02/2009 | 10A8 |
| 13  | Huỳnh Bảo Hân              | Nữ   | 20/03/2009 | 10A8 |
| 14  | Nguyễn Thị Ngọc Hân        | Nữ   | 06/08/2009 | 10A3 |
| 15  | Hồ Thị Xuân Hậu            | Nữ   | 09/03/2009 | 10A6 |
| 16  | Ngô Trung Hậu              | Nam  | 07/08/2009 | 10A4 |
| 17  | Võ Kim Hiền                | Nữ   | 30/06/2009 | 10A3 |
| 18  | Võ Xuân Hiếu               | Nam  | 11/09/2009 | 10A8 |
| 19  | Lê Chí Hoàng               | Nam  | 31/07/2009 | 10A4 |
| 20  | Nguyễn Thị Kim Hồng        | Nữ   | 10/10/2009 | 10A5 |
| 21  | Nguyễn Thị Mỹ Hồng         | Nữ   | 31/03/2009 | 10A3 |
| 22  | Trần Thị Kim Hồng          | Nữ   | 23/05/2009 | 10A8 |
| 23  | Võ Thị Thúy Hồng           | Nữ   | 28/11/2009 | 10A8 |
| 24  | Nguyễn Gia Huệ             | Nữ   | 06/05/2009 | 10A9 |
| 25  | Trần Nguyễn Thu Huệ        | Nữ   | 15/01/2009 | 10A6 |
| 26  | Cao Nguyễn Huy             | Nam  | 23/02/2009 | 10A5 |
| 27  | Hồ Thanh Huy               | Nam  | 20/01/2009 | 10A7 |
| 28  | Lê Trương Gia Huy          | Nam  | 07/01/2009 | 10A3 |
| 29  | Trần Gia Huy               | Nam  | 14/09/2009 | 10A7 |
| 30  | Trương Quốc Huy            | Nam  | 30/03/2009 | 10A4 |
| 31  | Trương Trọng Huy           | Nam  | 05/09/2009 | 10A7 |
| 32  | Võ Thị Mỹ Huyền            | Nữ   | 28/03/2009 | 10A6 |
| 33  | Trần Nguyễn Như Huyền      | Nữ   | 26/10/2009 | 10A9 |
| 34  | Nguyễn Chân Hưng           | Nam  | 24/09/2009 | 10A7 |
| 35  | Nguyễn Thị Quỳnh Hương     | Nữ   | 28/04/2009 | 10A3 |
| 36  | Đỗ Minh Kha                | Nam  | 18/08/2009 | 10A9 |
| 37  | Nguyễn Chí Kha             | Nam  | 28/12/2009 | 10A3 |
| 38  | Tạ Duy Kha                 | Nam  | 03/02/2009 | 10A6 |
| 39  | Nguyễn Tấn Khải            | Nam  | 08/10/2009 | 10A5 |
| 40  | Lê Nguyễn Khang            | Nam  | 12/10/2009 | 10A9 |
| 41  | Nguyễn Phước Lâm Tấn Khang | Nam  | 11/04/2009 | 10A5 |
| 42  | Nguyễn Trần Hoàng Khang    | Nam  | 10/04/2009 | 10A6 |
| 43  | Trần Nguyễn Duy Khang      | Nam  | 02/11/2009 | 10A6 |
| 44  | Trương Thanh Khang         | Nam  | 04/08/2009 | 10A7 |

Danh sách này có 44 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025  
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nhân

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 3 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh |        | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|--------------------|--------|------|------------|------|
| 1   | Nguyễn Phan Kim    | Khánh  | Nữ   | 06/12/2009 | 10A5 |
| 2   | Nguyễn Thị Kim     | Khánh  | Nữ   | 28/06/2009 | 10A8 |
| 3   | Trần Quốc          | Khánh  | Nam  | 08/06/2009 | 10A5 |
| 4   | Nguyễn Đình        | Khiêm  | Nam  | 06/10/2009 | 10A5 |
| 5   | Nguyễn Phạm Duy    | Khoa   | Nam  | 01/01/2009 | 10A6 |
| 6   | Tô Đăng            | Khoa   | Nam  | 11/04/2009 | 10A9 |
| 7   | Đặng Phan Minh     | Khôi   | Nam  | 09/12/2009 | 10A6 |
| 8   | Trần Hoàng Duy     | Khương | Nam  | 20/02/2009 | 10A7 |
| 9   | Mai Thường         | Kiệt   | Nam  | 06/06/2009 | 10A3 |
| 10  | Nguyễn Anh         | Kiệt   | Nam  | 16/10/2009 | 10A7 |
| 11  | Nguyễn Nhật Gia    | Kiệt   | Nam  | 20/10/2009 | 10A9 |
| 12  | Trương Anh         | Kiệt   | Nam  | 24/01/2009 | 10A9 |
| 13  | Võ Nguyễn Thúy     | Kiều   | Nữ   | 11/03/2009 | 10A3 |
| 14  | Nguyễn Phạm Ngọc   | Kim    | Nữ   | 06/10/2009 | 10A9 |
| 15  | Võ Hoàng           | Kin    | Nam  | 17/10/2009 | 10A7 |
| 16  | Nguyễn Dương       | Kỳ     | Nam  | 08/08/2009 | 10A5 |
| 17  | Huỳnh Lê Hoàng     | Lâm    | Nam  | 01/05/2009 | 10A5 |
| 18  | Trần Hoàng         | Lâm    | Nam  | 03/11/2009 | 10A7 |
| 19  | Nguyễn Nhật        | Linh   | Nữ   | 31/05/2009 | 10A3 |
| 20  | Võ Thị Mỹ          | Linh   | Nữ   | 25/08/2009 | 10A3 |
| 21  | Đặng Đức           | Long   | Nam  | 10/09/2009 | 10A3 |
| 22  | Lê Quốc            | Long   | Nam  | 15/05/2009 | 10A6 |
| 23  | Phạm Hoàng         | Long   | Nam  | 12/08/2009 | 10A7 |
| 24  | Dương Bảo          | Lộc    | Nam  | 24/09/2009 | 10A6 |
| 25  | Vũ Hoàng Khả       | Lợi    | Nữ   | 21/05/2009 | 10A6 |
| 26  | Huỳnh Nhật         | Luật   | Nam  | 30/09/2009 | 10A5 |
| 27  | Nguyễn Thị Thanh   | Mai    | Nữ   | 09/10/2009 | 10A4 |
| 28  | Tổng Phương        | Mai    | Nữ   | 15/10/2009 | 10A5 |
| 29  | Phạm Thị Phương    | Mến    | Nữ   | 16/03/2009 | 10A8 |
| 30  | Dương Thị Trà      | Mi     | Nữ   | 28/08/2009 | 10A6 |
| 31  | Lê Nguyễn Trà      | My     | Nữ   | 07/05/2009 | 10A3 |
| 32  | Lê Thị Trà         | My     | Nữ   | 12/09/2009 | 10A6 |
| 33  | Nguyễn Thị Trà     | My     | Nữ   | 25/01/2009 | 10A8 |
| 34  | Trần Thị Diễm      | My     | Nữ   | 31/03/2009 | 10A9 |
| 35  | Trương Đỗ Uyên     | My     | Nữ   | 01/08/2009 | 10A4 |
| 36  | Võ Gia Thảo        | My     | Nữ   | 04/01/2009 | 10A5 |
| 37  | Võ Thị Trà         | My     | Nữ   | 01/06/2009 | 10A7 |
| 38  | Chế Trần Tuyết     | Mỹ     | Nữ   | 19/10/2009 | 10A8 |
| 39  | Nguyễn Hoàng Ti    | Na     | Nữ   | 01/06/2009 | 10A4 |
| 40  | Trần A             | Na     | Nữ   | 02/10/2009 | 10A9 |
| 41  | Trần Chi           | Na     | Nữ   | 08/05/2009 | 10A4 |
| 42  | Đình Trần Hải      | Nam    | Nam  | 25/02/2009 | 10A5 |
| 43  | Lê Trần Bảo        | Nam    | Nam  | 24/03/2009 | 10A4 |
| 44  | Nguyễn Vũ Bảo      | Nam    | Nam  | 13/08/2009 | 10A6 |

Danh sách này có 44 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nhân

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 4 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh |        | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|--------------------|--------|------|------------|------|
| 1   | Phạm Thị Mỹ        | Nam    | Nữ   | 16/12/2009 | 10A4 |
| 2   | Trần Hoàng         | Nam    | Nam  | 19/01/2009 | 10A7 |
| 3   | Trương Nguyễn Hoài | Nam    | Nam  | 19/01/2009 | 10A5 |
| 4   | Ngô Thị Thúy       | Nga    | Nữ   | 04/10/2009 | 10A8 |
| 5   | Nguyễn Hồng        | Nga    | Nữ   | 03/06/2009 | 10A4 |
| 6   | Nguyễn Thị Thúy    | Nga    | Nữ   | 13/09/2009 | 10A3 |
| 7   | Lê Nguyễn Thu      | Ngân   | Nữ   | 27/08/2009 | 10A8 |
| 8   | Lê Thị Trúc        | Ngân   | Nữ   | 15/09/2009 | 10A8 |
| 9   | Tạ Phương          | Ngân   | Nữ   | 14/07/2009 | 10A9 |
| 10  | Lê Thục            | Nghi   | Nữ   | 09/04/2009 | 10A5 |
| 11  | Nguyễn Lê Phương   | Nghi   | Nữ   | 17/08/2009 | 10A8 |
| 12  | Phạm Huỳnh Xuân    | Nghi   | Nữ   | 05/11/2009 | 10A8 |
| 13  | Nguyễn Quang       | Nghị   | Nam  | 31/03/2009 | 10A7 |
| 14  | Nguyễn Hà Bảo      | Ngọc   | Nữ   | 03/07/2009 | 10A5 |
| 15  | Phan Thị Bích      | Ngọc   | Nữ   | 11/01/2009 | 10A7 |
| 16  | Võ Thị Kim         | Ngọc   | Nữ   | 09/05/2009 | 10A8 |
| 17  | Võ Thị Thảo        | Ngọc   | Nữ   | 10/11/2009 | 10A8 |
| 18  | Huỳnh Văn          | Nguyên | Nam  | 09/10/2008 | 10A3 |
| 19  | Nguyễn Bảo         | Nguyên | Nam  | 17/12/2009 | 10A6 |
| 20  | Trần Sĩ            | Nguyên | Nam  | 30/03/2009 | 10A3 |
| 21  | Nguyễn Ánh         | Nguyệt | Nữ   | 31/01/2009 | 10A5 |
| 22  | Phan Thị Ánh       | Nguyệt | Nữ   | 04/06/2009 | 10A4 |
| 23  | Nguyễn Thị Ánh     | Nhạn   | Nữ   | 17/07/2009 | 10A3 |
| 24  | Phạm Lê Thu        | Nhang  | Nữ   | 25/05/2009 | 10A8 |
| 25  | Phan Võ Trọng      | Nhân   | Nam  | 16/06/2009 | 10A4 |
| 26  | Huỳnh Gia          | Nhật   | Nam  | 12/01/2009 | 10A4 |
| 27  | Huỳnh Thanh        | Nhật   | Nam  | 11/08/2009 | 10A5 |
| 28  | Nguyễn Hữu         | Nhật   | Nam  | 31/01/2009 | 10A5 |
| 29  | Phan Long          | Nhật   | Nam  | 02/08/2009 | 10A8 |
| 30  | Phan Thanh         | Nhật   | Nam  | 04/06/2009 | 10A3 |
| 31  | Huỳnh Hoàng Thiên  | Nhi    | Nữ   | 03/07/2009 | 10A4 |
| 32  | Huỳnh Thị Xuân     | Nhi    | Nữ   | 04/10/2009 | 10A6 |
| 33  | Lê Trương Yên      | Nhi    | Nữ   | 19/02/2009 | 10A4 |
| 34  | Nguyễn Thị Quỳnh   | Nhi    | Nữ   | 12/11/2009 | 10A4 |
| 35  | Nguyễn Trần Hà     | Nhi    | Nữ   | 31/08/2009 | 10A9 |
| 36  | Trần Nguyễn Yên    | Nhi    | Nữ   | 03/04/2009 | 10A6 |
| 37  | Võ Thị Duy         | Nhi    | Nữ   | 12/10/2009 | 10A3 |
| 38  | La Thị Hồng        | Nhung  | Nữ   | 13/09/2009 | 10A6 |
| 39  | Nguyễn Bích Quỳnh  | Như    | Nữ   | 03/06/2009 | 10A9 |
| 40  | Nguyễn Phạm Quỳnh  | Như    | Nữ   | 23/03/2009 | 10A6 |
| 41  | Nguyễn Tâm         | Như    | Nữ   | 13/04/2009 | 10A6 |
| 42  | Phạm Hoài Quỳnh    | Như    | Nữ   | 20/10/2009 | 10A9 |
| 43  | Bùi Quốc           | Nhựt   | Nam  | 18/10/2009 | 10A3 |
| 44  | Võ Sa              | Ni     | Nữ   | 13/12/2009 | 10A5 |

Danh sách này có 44 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025  
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nhân

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 5 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh |        | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|--------------------|--------|------|------------|------|
| 1   | Trần Phạm Kiều     | Oanh   | Nữ   | 30/04/2009 | 10A3 |
| 2   | Lý Thành           | Phát   | Nam  | 29/09/2009 | 10A9 |
| 3   | Nguyễn Huỳnh       | Phát   | Nam  | 18/08/2009 | 10A7 |
| 4   | Nguyễn Tấn         | Phát   | Nam  | 27/10/2009 | 10A7 |
| 5   | Phạm Cao           | Phát   | Nam  | 24/08/2009 | 10A9 |
| 6   | Trần Nguyễn Thành  | Phát   | Nam  | 21/10/2009 | 10A4 |
| 7   | Nguyễn Hoàng       | Phi    | Nam  | 13/04/2009 | 10A3 |
| 8   | Nguyễn Hồng        | Phong  | Nam  | 19/08/2009 | 10A3 |
| 9   | Phạm Quốc          | Phong  | Nam  | 11/08/2009 | 10A6 |
| 10  | Phan Nguyễn Trần   | Phú    | Nam  | 02/05/2009 | 10A4 |
| 11  | Phan Phạm Hồng     | Phúc   | Nữ   | 26/08/2009 | 10A5 |
| 12  | Trần Dương Duy     | Phước  | Nam  | 06/08/2009 | 10A8 |
| 13  | Võ Phùng           | Phước  | Nam  | 04/01/2009 | 10A6 |
| 14  | Cao Nguyễn Bích    | Phuong | Nữ   | 20/04/2009 | 10A8 |
| 15  | Võ Thị Xuân        | Phuong | Nữ   | 15/10/2009 | 10A8 |
| 16  | Nguyễn Hoàng       | Quân   | Nam  | 30/08/2009 | 10A7 |
| 17  | Phạm Mạnh          | Quân   | Nam  | 12/09/2009 | 10A7 |
| 18  | Trương Trần Minh   | Quân   | Nam  | 23/03/2009 | 10A8 |
| 19  | Nguyễn Minh        | Quốc   | Nam  | 28/03/2009 | 10A5 |
| 20  | Nguyễn Ngọc        | Quý    | Nam  | 07/10/2009 | 10A9 |
| 21  | La Thị Hải         | Quyên  | Nữ   | 22/06/2009 | 10A9 |
| 22  | Trần Gia           | Quyên  | Nữ   | 06/08/2009 | 10A6 |
| 23  | Võ Hoàng           | Quyên  | Nữ   | 30/01/2009 | 10A5 |
| 24  | Đỗ Nguyễn Kim      | Quỳnh  | Nữ   | 23/09/2009 | 10A4 |
| 25  | Huỳnh Thị Thúy     | Quỳnh  | Nữ   | 29/09/2009 | 10A6 |
| 26  | Lê Thị Xuân        | Quỳnh  | Nữ   | 03/01/2009 | 10A3 |
| 27  | Nguyễn Thị Như     | Quỳnh  | Nữ   | 20/12/2009 | 10A4 |
| 28  | Nguyễn Trúc        | Quỳnh  | Nữ   | 10/11/2009 | 10A5 |
| 29  | Trần Gia           | Ri     | Nam  | 03/07/2009 | 10A3 |
| 30  | Nguyễn Tấn         | Rin    | Nam  | 08/05/2009 | 10A7 |
| 31  | Võ Hồng            | Son    | Nam  | 25/10/2009 | 10A4 |
| 32  | Nguyễn Thị         | Sương  | Nữ   | 17/07/2009 | 10A9 |
| 33  | Nguyễn Trọng       | Tấn    | Nam  | 02/08/2009 | 10A7 |
| 34  | Nguyễn Thiện Thanh | Tây    | Nam  | 05/08/2009 | 10A5 |
| 35  | Đào Duy            | Thái   | Nam  | 20/01/2009 | 10A4 |
| 36  | Huỳnh Quang        | Thái   | Nam  | 12/01/2009 | 10A7 |
| 37  | Nguyễn Nhi         | Thảo   | Nữ   | 07/05/2009 | 10A7 |
| 38  | Nguyễn Thị Thu     | Thảo   | Nữ   | 30/06/2009 | 10A5 |
| 39  | Nguyễn Trọng       | Thảo   | Nam  | 23/07/2009 | 10A7 |
| 40  | Trần Trương Vi     | Thảo   | Nữ   | 17/06/2009 | 10A5 |
| 41  | Võ Ngọc            | Thảo   | Nữ   | 16/09/2009 | 10A4 |
| 42  | Lê Hồng            | Thắm   | Nữ   | 11/05/2009 | 10A3 |
| 43  | Huỳnh Văn          | Thắng  | Nam  | 28/10/2009 | 10A4 |
| 44  | Võ Mạnh            | Thắng  | Nam  | 18/02/2009 | 10A5 |

Danh sách này có 44 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025  
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Nhân

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 6 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh |        | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|--------------------|--------|------|------------|------|
| 1   | Huỳnh Thảo         | Thi    | Nữ   | 05/09/2009 | 10A4 |
| 2   | Nguyễn Huỳnh Minh  | Thi    | Nữ   | 11/01/2009 | 10A4 |
| 3   | Nguyễn Tường       | Thiên  | Nam  | 30/04/2009 | 10A6 |
| 4   | Trương Huỳnh       | Thiên  | Nam  | 27/08/2009 | 10A3 |
| 5   | Nguyễn Ngọc        | Thiện  | Nam  | 28/02/2009 | 10A7 |
| 6   | Đặng Hà            | Thịnh  | Nam  | 14/10/2009 | 10A9 |
| 7   | Lê Tiến            | Thịnh  | Nam  | 07/07/2009 | 10A6 |
| 8   | Nguyễn Ngọc        | Thịnh  | Nam  | 21/09/2009 | 10A3 |
| 9   | Cao Thị Mai        | Thọ    | Nữ   | 05/11/2009 | 10A3 |
| 10  | Nguyễn Thị Kiều    | Thơ    | Nữ   | 05/04/2009 | 10A9 |
| 11  | Tăng Thị Hồng      | Thơ    | Nữ   | 15/04/2009 | 10A7 |
| 12  | Huỳnh Thị          | Thu    | Nữ   | 10/08/2009 | 10A9 |
| 13  | Phạm Thị Thu       | Thủy   | Nữ   | 09/08/2009 | 10A4 |
| 14  | Bùi Thanh          | Thúy   | Nữ   | 16/07/2009 | 10A4 |
| 15  | Đỗ Thị Thu         | Thúy   | Nữ   | 26/03/2009 | 10A6 |
| 16  | Nguyễn Thị Thanh   | Thúy   | Nữ   | 25/08/2009 | 10A8 |
| 17  | Trần Thị Anh       | Thư    | Nữ   | 16/01/2009 | 10A4 |
| 18  | Phạm Hữu           | Thức   | Nam  | 19/05/2009 | 10A3 |
| 19  | Nguyễn Lê Yến      | Thương | Nữ   | 12/09/2009 | 10A3 |
| 20  | Nguyễn Phạm Bảo    | Thy    | Nữ   | 18/05/2009 | 10A4 |
| 21  | Dư Thị Cẩm         | Tiên   | Nữ   | 04/10/2009 | 10A6 |
| 22  | Trần Thị Thủy      | Tiên   | Nữ   | 03/12/2009 | 10A6 |
| 23  | Lê Ngô Triệu       | Tiên   | Nữ   | 31/12/2009 | 10A9 |
| 24  | Ngô Ái             | Tĩnh   | Nữ   | 08/05/2009 | 10A3 |
| 25  | Lương Tấn          | Tính   | Nam  | 24/02/2009 | 10A7 |
| 26  | Trần Nguyễn Na     | Tra    | Nữ   | 30/08/2009 | 10A8 |
| 27  | Võ Đào Phương      | Trà    | Nữ   | 30/09/2009 | 10A3 |
| 28  | Phan Trần Thanh    | Trài   | Nam  | 05/08/2009 | 10A6 |
| 29  | Đặng Phạm Huyền    | Trang  | Nữ   | 27/10/2009 | 10A4 |
| 30  | Lê Thị Quỳnh       | Trang  | Nữ   | 12/05/2009 | 10A6 |
| 31  | Phan Thị Huyền     | Trang  | Nữ   | 03/04/2009 | 10A5 |
| 32  | Võ Quỳnh           | Trang  | Nữ   | 09/06/2009 | 10A9 |
| 33  | Huỳnh Thị Bích     | Trâm   | Nữ   | 18/02/2009 | 10A5 |
| 34  | La Doãn Phương     | Trâm   | Nữ   | 18/03/2009 | 10A9 |
| 35  | Lê Thị Mỹ          | Trâm   | Nữ   | 21/07/2009 | 10A3 |
| 36  | Nguyễn Đình Quế    | Trâm   | Nữ   | 18/07/2009 | 10A9 |
| 37  | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trâm   | Nữ   | 31/10/2009 | 10A6 |
| 38  | Nguyễn Võ Bảo      | Trâm   | Nữ   | 20/09/2009 | 10A6 |
| 39  | Phan Thùy          | Trâm   | Nữ   | 02/11/2009 | 10A4 |
| 40  | Tô Thị Bích        | Trâm   | Nữ   | 24/04/2009 | 10A3 |
| 41  | Ngô Thành          | Trí    | Nam  | 10/02/2009 | 10A4 |
| 42  | Phan Nguyễn Minh   | Trí    | Nam  | 12/12/2009 | 10A9 |
| 43  | Trần Lê Nhất       | Trí    | Nam  | 22/11/2009 | 10A7 |
| 44  | Lê Minh            | Triết  | Nam  | 30/07/2009 | 10A3 |
| 45  | Trần Văn           | Triều  | Nam  | 24/02/2009 | 10A6 |
| 46  | Phạm Hồ Quốc       | Triệu  | Nam  | 04/08/2009 | 10A9 |

Danh sách này có 46 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thanh Nhân**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU  
KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - KHỐI 10  
Khóa ngày:

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 7 - Môn Tin - K10

| SBD | Họ và tên học sinh     |        | Giới | Ngày sinh  | Lớp  |
|-----|------------------------|--------|------|------------|------|
| 1   | Lê Trương Kiều         | Trình  | Nữ   | 31/01/2009 | 10A8 |
| 2   | Nguyễn Trần Nguyệt     | Trình  | Nữ   | 08/10/2009 | 10A9 |
| 3   | Lê Hữu                 | Trọng  | Nam  | 17/07/2009 | 10A9 |
| 4   | Phùng Bá               | Trọng  | Nam  | 06/09/2009 | 10A7 |
| 5   | Đỗ Thị Thanh           | Trúc   | Nữ   | 20/03/2009 | 10A4 |
| 6   | Hồ Thị Thanh           | Trúc   | Nữ   | 25/05/2009 | 10A9 |
| 7   | Võ Nguyễn Anh          | Trúc   | Nữ   | 15/09/2009 | 10A6 |
| 8   | Lâm Huỳnh Tiến         | Trưởng | Nam  | 10/01/2009 | 10A9 |
| 9   | Mai Xuân               | Trưởng | Nam  | 23/06/2009 | 10A7 |
| 10  | Huỳnh Quốc             | Tú     | Nam  | 08/03/2009 | 10A7 |
| 11  | Huỳnh Thảo Cẩm         | Tú     | Nữ   | 01/08/2009 | 10A7 |
| 12  | Lương Minh             | Tú     | Nam  | 26/10/2009 | 10A6 |
| 13  | Nguyễn Thành Phước     | Tú     | Nam  | 01/01/2009 | 10A4 |
| 14  | Hồ Thanh               | Tuấn   | Nam  | 22/01/2009 | 10A7 |
| 15  | Phạm Anh               | Tuấn   | Nam  | 01/12/2009 | 10A7 |
| 16  | Lưu Nhất               | Tuệ    | Nữ   | 29/04/2009 | 10A9 |
| 17  | Nguyễn Anh             | Tùng   | Nam  | 25/06/2008 | 10A3 |
| 18  | Võ Huỳnh Ngọc          | Tuyền  | Nữ   | 20/09/2009 | 10A5 |
| 19  | Võ Trần Thanh          | Tuyền  | Nam  | 30/06/2009 | 10A7 |
| 20  | Nguyễn Hồng Khánh      | Uyên   | Nữ   | 26/09/2009 | 10A8 |
| 21  | Phạm Tổ                | Uyên   | Nữ   | 07/03/2009 | 10A3 |
| 22  | Phạm Tổ                | Uyên   | Nữ   | 13/04/2009 | 10A5 |
| 23  | Phan Thị Khâ           | Uyên   | Nữ   | 01/10/2009 | 10A8 |
| 24  | Đặng Chí               | Văn    | Nam  | 14/08/2009 | 10A6 |
| 25  | Nguyễn Võ Yến          | Vi     | Nữ   | 25/11/2009 | 10A6 |
| 26  | Huỳnh Công             | Viên   | Nam  | 22/11/2009 | 10A5 |
| 27  | Phạm Bảo               | Vin    | Nam  | 25/04/2009 | 10A4 |
| 28  | Đỗ Hoàng               | Vũ     | Nam  | 08/03/2009 | 10A9 |
| 29  | Phạm Anh               | Vũ     | Nam  | 15/02/2009 | 10A6 |
| 30  | Đỗ Trần Quốc           | Vương  | Nam  | 16/09/2009 | 10A6 |
| 31  | Huỳnh Nguyễn Khánh     | Vy     | Nữ   | 16/09/2009 | 10A5 |
| 32  | Huỳnh Nguyễn Tường     | Vy     | Nữ   | 04/09/2009 | 10A5 |
| 33  | Ngô Thị Tường          | Vy     | Nữ   | 08/03/2009 | 10A9 |
| 34  | Nguyễn Đặng Thúy       | Vy     | Nữ   | 06/06/2009 | 10A3 |
| 35  | Nguyễn Hoài Yên        | Vy     | Nữ   | 14/10/2009 | 10A5 |
| 36  | Nguyễn Yến             | Vy     | Nữ   | 04/01/2009 | 10A5 |
| 37  | Nguyễn Huỳnh Khôi      | Vỹ     | Nam  | 15/11/2009 | 10A8 |
| 38  | Trương Trịnh Hoàng Gia | Vỹ     | Nam  | 05/04/2009 | 10A9 |
| 39  | Lê Thị Như             | Ý      | Nữ   | 08/08/2009 | 10A7 |
| 40  | Lý Như                 | Ý      | Nữ   | 28/09/2009 | 10A7 |
| 41  | Nguyễn Hà Như          | Ý      | Nữ   | 28/09/2009 | 10A5 |
| 42  | Nguyễn Lê Như          | Ý      | Nữ   | 02/05/2009 | 10A9 |
| 43  | Nguyễn Trần Như        | Ý      | Nữ   | 20/04/2009 | 10A5 |
| 44  | Nguyễn Võ Như          | Ý      | Nữ   | 06/10/2009 | 10A7 |
| 45  | Trần Như               | Ý      | Nữ   | 27/08/2009 | 10A8 |
| 46  | Lê Võ Thu              | Yên    | Nữ   | 03/03/2009 | 10A8 |
| 47  | Khổng Thị Ngọc         | Yên    | Nữ   | 02/04/2009 | 10A8 |

Danh sách này có 47 học sinh.

Ngày 05 tháng 05 Năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thanh Nhân**